

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Thái

2. Ông Bùi Văn Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Sỹ Cách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tại Trụ sở UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST, ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn L sinh ngày 22/10/1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn T (đã chết) và bà Lý Thị T1; Có vợ là Vy Thị L1 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 31/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 17/10/2023, tại khu vực tổ A, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang đối với Nông Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có 02 (hai) gói nhỏ đều được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra, còn tạm giữ của Nông Văn L 02 (hai) xi lanh nhựa; 02 (hai) ống nước cất chưa qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97 B1 - 706... cùng chìa khóa xe đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Nông Văn L, xác định khối lượng là 0,13 gam (không phải một ba gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu A1, mảnh túi nilon màu xanh, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,13g (không phải một ba gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T186 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn L khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của L tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy, L khai nhận: Bản thân L là người nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, L đang ở nhà tại tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì có anh Phạm Văn C (sinh năm 1984, trú tại: tổ B, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1-706... đến nhà L chơi và xem vườn cây của L muốn bán. L hỏi mượn chiếc xe mô tô trên của anh C bảo đi có việc riêng và anh C đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-706... đi mua 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước cất tại một hiệu thuốc tân dược ở khu vực gần cây xăng thuộc tổ G, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn rồi đi đến khu vực tổ X, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực tổ X, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, L gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ, đeo khẩu trang), qua nói chuyện L hỏi người này có ma túy, loại heroine bán không thì người này nói là có. L đưa cho người đàn ông này số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), người này đưa cho L 02 (hai) gói ma túy, loại heroine. Sau khi mua ma túy xong, L cầm ma túy trong lòng bàn tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-706... đi về nhà. Khoảng 12 giờ 00, ngày 17/10/2023, L đi đến khu vực thuộc tổ A, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 01/4/2024 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 15 (mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù (thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2023). Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T186, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 17/10/2023, tại tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 (không phải một ba) gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Nông Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ” ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cô ý, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng “Bằng khen”. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo

không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 17/10/2023, tại tổ X, phường H, thành phố Bắc Kạn, do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T186; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có 02 xi lanh nhựa và 02 ống nước cất chưa qua sử dụng). Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-706... cùng chìa khóa xe, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Thanh X, sinh năm 1957, trú tại tổ B, phường N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (là bố đẻ và sống cùng nhà với anh Phạm Văn C). Ngày 17/10/2023, Nông Văn L mượn chiếc xe mô tô nói trên rồi sử dụng để đi mua ma túy thì anh C và ông X không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông X là đúng quy định.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T186, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư